

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT

Ngày 22 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu

Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Minh Thư, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSPT ngày 13/11/2017 đối với bị cáo Phạm Văn M, do có kháng cáo của bị cáo M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn M, sinh năm 1981; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là chị Đào Thị T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Trong vụ án còn có 03 bị cáo là Hà Văn T2, Đào Văn V, Đỗ Mạnh H; Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH một thành viên D và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M là công nhân cơ điện của Công ty cổ phần dệt kim V và được Công ty V giao phụ trách xưởng V1 thuộc Công ty TNHH một thành viên D tại

khu công nghiệp dệt may Phố N thuộc thôn T, xã N1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình phụ trách xưởng V1, M phát hiện thấy máy văng tám buồng có một số dây cáp điện đã qua sử dụng không có trong hồ sơ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số dây cáp điện này mang đi bán lấy tiền. M đã bàn bạc với Hà Văn T2, Đào Văn V, Đỗ Mạnh H đều là công nhân của Công ty cổ phần dệt kim V để cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do có sự bàn bạc trước, khoảng 14 giờ ngày 02/4/2017 M sử dụng điện thoại Nokia E72 có số thuê bao 0977458853 gọi vào số điện thoại 0913366020 của Đào Văn V bảo V và Hà Văn T2 đi sang xưởng V1 để lấy dây cáp điện. V và T2 cầm theo 01 chiếc cầlê, 01 chiếc mỏ lết đi từ Công ty V đến cổng của xưởng V1 thì gặp M. M đi vào phòng bảo vệ của xưởng V1 lấy chìa khóa rồi dẫn V, T2 đi vào trong mở cửa xưởng. M chỉ cho V và T2 vị trí các dây cáp điện được đầu nối từ tủ điện ra máy văng tám buồng và bảo T2, V tháo các dây cáp điện này để lấy. Sau đó, M đi ra ngoài đóng cửa xưởng lại rồi đi về Công ty V làm việc. V và T2 tháo các đầu nối dây cáp điện từ tủ điện và máy văng tám buồng thì thấy các dây điện này to, khó vận chuyển nên V đã điện thoại cho M thì M gọi vào số điện thoại 0975258446 của Đỗ Mạnh H bảo H mang theo kìm cộng lực đến để cắt dây điện. Sau khi M gọi, H điều khiển xe mô tô biển số 89M1- 014.67 mang theo 01 chiếc kìm cộng lực đến xưởng V1 thì gặp M và M dẫn H đi vào trong xưởng, rồi M lại đi về Công ty V làm việc. Tại xưởng V1 H, T2, V cùng nhau treo lên máng cáp dẫn dây điện và dùng kìm cắt dây cáp điện thành các đoạn nhỏ rồi kéo xuống và cuộn lại thành nhiều cuộn. Sau khi cuộn xong thì V điện thoại cho M thông báo đã cắt xong dây cáp điện. M điện thoại và gửi cho H số điện thoại của Công ty TNHH T bảo H gọi điện thoại thuê xe ô tô vào chở dây cáp điện. H điện thoại cho anh Nguyễn Đình T3 (giám đốc Công ty TNHH T) để thuê xe ô tô vào chở dây cáp điện mang đi bán. Anh T3 đồng ý rồi điều khiển xe ô tô biển số 89L - 0512 đi đến xưởng V1 và cùng V, T2, H khênh số dây cáp điện lên xe ô tô, sau đó T2 và H đi cùng xe ô tô tìm nơi tiêu thụ. Trên đường xe ô tô đi đến khu vực đường 39A thuộc địa phận thôn L1, xã L2, huyện Y thì bị Công an huyện Y kiểm tra. H, T2 và T3 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc số dây cáp điện đang chở trên xe nên bị đưa về Công an huyện Y để làm rõ. Tại Công an huyện Y T2 và H khai nhận số dây cáp điện trên xe ô tô là do T2, V cùng đồng bọn trộm cắp tại xưởng V1 thuộc Công ty TNHH một thành viên D. Công an huyện Y đã tiến hành quản lý số vật chứng gồm: 01 chiếc xe ô tô biển số 89L - 0512; 14 đoạn dây cáp điện có ghi chữ LS - Vina Cable *Cu/XLPE/PVC 240/SQMM - 06/1KV*2006, tổng chiều dài 14 đoạn cáp điện trên dài 352,4m và 02 đoạn cáp điện có ghi chữ LS - Vina Cable*Cu/XLPE/PVC 95SQMM - 06/1KV*2006, tổng chiều dài 02 đoạn cáp trên là 77m.

Ngày 03/4/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã quản lý của Phạm Văn M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia E72, bên trong có sim số 0977458853; quản lý của Hà Văn T2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A11 bên trong có sim số 0976193822; quản lý của Đào Văn V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu

Samsung J5 bên trong có sim số 0913366020 và quản lý của Đỗ Mạnh H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng vàng bên trong có sim số 0975258446.

Tại kết luận định giá số: 22/KL-ĐG ngày 26/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Tổng giá trị của tài sản là dây cáp điện của Công ty TNHH một thành viên D bị mất đã thu giữ, trị giá bằng 81.656.500 đồng (Tám một triệu sáu trăm năm sáu ngàn năm trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt của 03 bị cáo đồng phạm là Hà Văn T2, Đào Văn V, Đỗ Mạnh H; xử lý vật chứng; lỗi suất chậm thi hành án; quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2017 bị cáo Phạm Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân và rất ân hận về tội lỗi của bị cáo đã gây ra; đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để lao động, cải tạo tại địa phương và phấn đấu tu dưỡng thành người có ích cho xã hội và giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Phạm Văn M về Tội trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS và phạt bị cáo M 02 năm 09 tháng tù là đúng và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên có xét, bị cáo làm công nhân có nhân thân tốt, tài sản được thu hồi, xưởng V1 thuộc Công ty TNHH một thành viên D không hoạt động, tài sản được thu hồi; sau khi xét xử bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, ông nội tuổi cao già yếu, bố đẻ bị tai biến nằm tại chỗ được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị; đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng thêm theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo; áp dụng Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015 để sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo M được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Phạm Văn M tại phiên toà phúc thẩm hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; đồng thời phù hợp với lời khai các đồng phạm của bị cáo trong vụ án đã xét xử không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đó là: Đào Văn V, Hà Văn T2 và Đỗ Mạnh H; cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2017, tại xưởng 1 thuộc Công ty TNHH một thành viên D tại Khu công nghiệp dệt may Phố N thuộc thôn T, xã N1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Phạm Văn M cùng các đồng phạm Đào Văn V, Hà Văn T2 và Đỗ Mạnh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 14 đoạn dây cáp điện có ghi chữ LS - Vina Cable *Cu/XLPE/PVC 240/SQMM - 06/1KV*2006, tổng chiều dài 352,4m và 02 đoạn cáp điện có ghi chữ LS - Vina Cable *Cu/XLPE/PVC 95SQMM - 06/1KV*2006, tổng chiều dài là 77m trị giá 81.656.500 đồng của Công ty TNHH một thành viên D trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Bởi vậy, bị cáo Phạm Văn M và đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về Tội trộm cắp tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Phạm Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, phân hoá đúng vai trò, trách nhiệm, xem xét nhân thân của bị cáo trong vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và phạt bị cáo 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản là phù hợp quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, có thái độ ăn năn hối cải, ân hận thật sự về hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và xuất trình 01 đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, như: Chăm sóc ông nội tuổi cao sức yếu, bố đẻ tai biến nằm liệt giường... có xác nhận và đề nghị của chính quyền địa phương; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 60 BLHS 1999 cũng đảm bảo sự nghiêm minh và thể thiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, bị cáo M kháng cáo có căn cứ chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách gấp hai lần mức hình phạt. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa được chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX phúc thẩm không xem xét, đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 22/01/2018.

Giao Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Phạm Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-Công an tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Đình Hiền

